

Số: **442/2022/QĐST-HNGĐ**

Bắc Từ Liêm, ngày 04 tháng 11 năm 2022

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN BẮC TỪ LIÊM. THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

Căn cứ Điều 212, Điều 213 và khoản 4 Điều 397 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 55, 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ Giấy chứng nhận kết hôn số 128/2015, quyền số 01/2015, đăng ký ngày 10/9/2015 của UBND phường Cổ Nhuế 2, quận Bắc Từ Liêm, TP Hà Nội.

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc hôn nhân và gia đình thụ lý số: 421/2022/TLST-HNGĐ, ngày 27 tháng 10 năm 2022 về việc “*Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn*”, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- *Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:*

+ Chị Vũ Ngọc Q, sinh năm 19XX

Nơi ĐKNKTT và ở: số XA cũ (số Y mới) tổ dân phố V 3, phường C N 2, quận B T L, TP Hà Nội.

+ Anh Lương Văn H, sinh năm 19XX

Nơi ĐKNKTT: thôn B, xã Q T, huyện H L, tỉnh Lạng Sơn. Tạm trú tại: số X ngõ Y B Đ, phường B Đ, quận L B, TP Hà Nội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Tại Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 27/10/2022, các đương sự đã thật sự tự nguyện ly hôn và thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ việc hôn nhân và gia đình, sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

[1] Về tình cảm: Chị Vũ Ngọc Q và anh Lương Văn H đều xác định tình cảm vợ chồng không còn nên thuận tình ly hôn.

[2] Về con chung: Chị Q và anh H có 01 con chung là cháu Lương Gia K, sinh ngày 01/11/20XX. Khi ly hôn, vợ chồng anh chị thỏa thuận cháu K do chị Q trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng, anh H không phải cấp dưỡng nuôi con chung cho đến khi con chung đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác.

[3] Về tài sản chung, công nợ chung: Không có, không yêu cầu giải quyết.

[4] Về lệ phí: Chị Q và anh H tự nguyện chịu 300.000 đồng ly hôn sơ thẩm.

Xét thấy, việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự là hoàn toàn tự nguyện, không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Công nhận thuận tình ly hôn giữa chị Vũ Ngọc Q và anh Lương Văn H.

- Về con chung: Chị Q và anh H có 01 con chung. Giao con chung của anh, chị là cháu Lương Gia K, sinh ngày 01/11/20XX cho chị Vũ Ngọc Q trực tiếp chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng; Anh Lương Văn H không phải cấp dưỡng nuôi con chung cho đến khi con chung đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác.

Anh Lương Văn H có quyền gặp gỡ, chăm sóc và giáo dục con chung mà không ai có quyền ngăn cản.

- Về tài sản chung, công nợ chung: không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét.

- Về các vấn đề khác: Không có.

2. Về lệ phí Tòa án: Chị Q và anh H phải chịu 300.000 đồng lệ phí ly hôn sơ thẩm, được trừ vào số tiền 300.000 đồng tạm ứng lệ phí đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số: AA/2020/0043449 ngày 27/10/2022 của Chi cục Thi hành án Dân sự quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Dương sự;
- VKS ND quận Bắc Từ Liêm;
- UBND phường Cổ Nhuế 2, quận Bắc từ Liêm, TP Hà Nội;
- Lưu: Hồ sơ việc dân sự.

THẨM PHÁN

Lưu Ngọc Cảnh